

Ngày 31/03/2025	23,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.0%	1.7%	-6.0%

	2024	
ROE	3.4%	+/- YoY ▼ 4.6%

	Q1/25		
DT thuần	1,912	QoQ ▼ 212 ▼ 10.0%	YoY ▲ 313 ▲ 19.5%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	6,932	YoY ▼ 1,029 ▼ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	248	QoQ ▲ 5.00 ▲ 2.2%	YoY ▲ 44.0 ▲ 21.7%
	tỷ VNĐ		

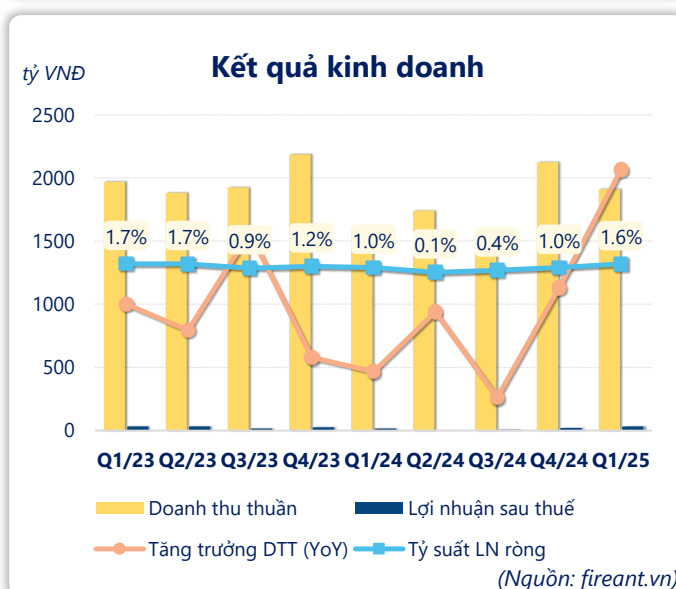
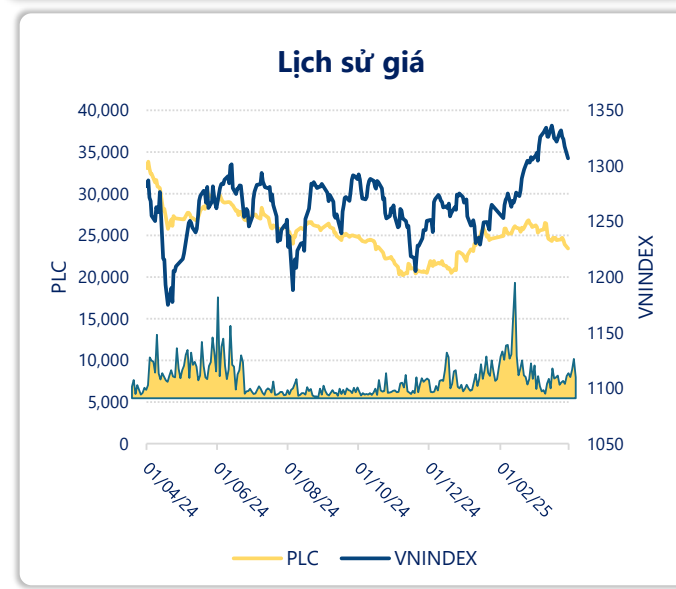
	2024	
LN gộp	823	YoY ▼ 148 ▼ 15.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	39.8	QoQ ▲ 13.0 ▲ 48.5%	YoY ▲ 19.0 ▲ 91.4%
	tỷ VNĐ		

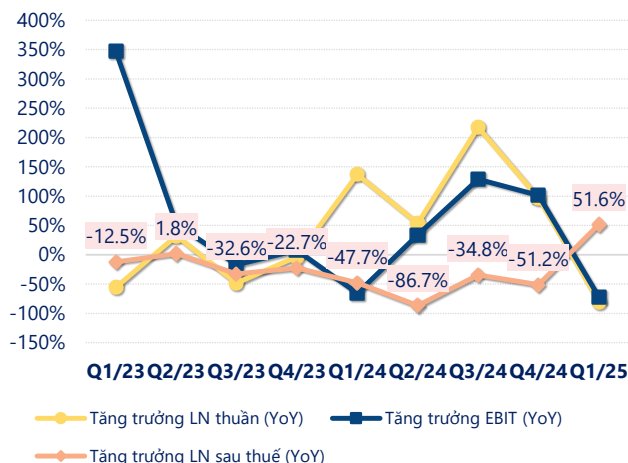
	2024	
LN thuần	65.3	YoY ▼ 74.7 ▼ 53.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	31.5	QoQ ▲ 11.2 ▲ 55.2%	YoY ▲ 16.2 ▲ 106%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	43.2	YoY ▼ 58.8 ▼ 57.6%
	tỷ VNĐ	

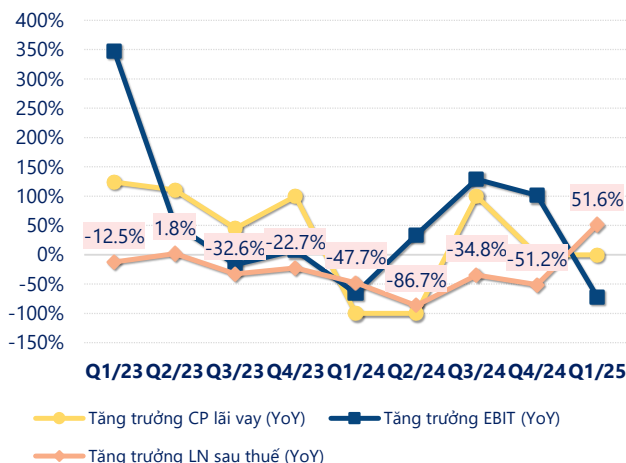


Tăng trưởng lợi nhuận



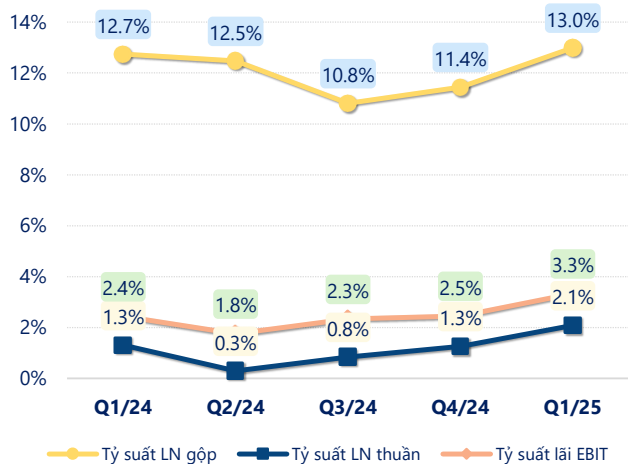
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



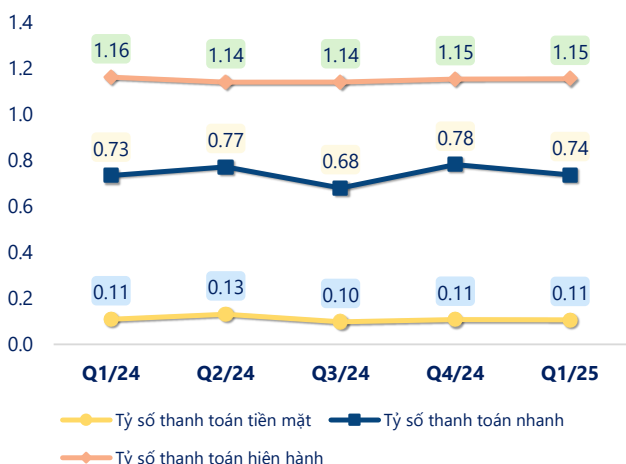
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



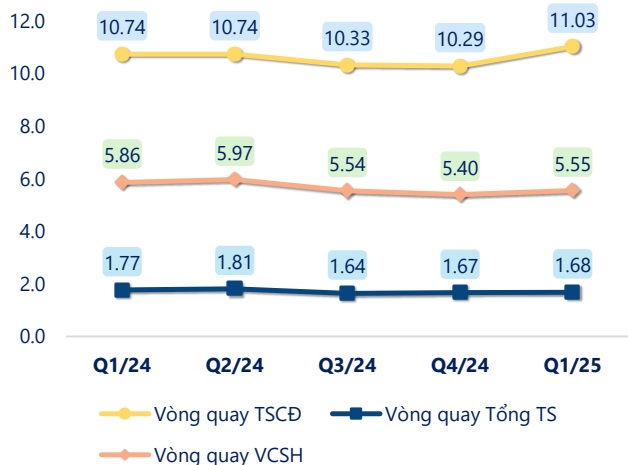
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



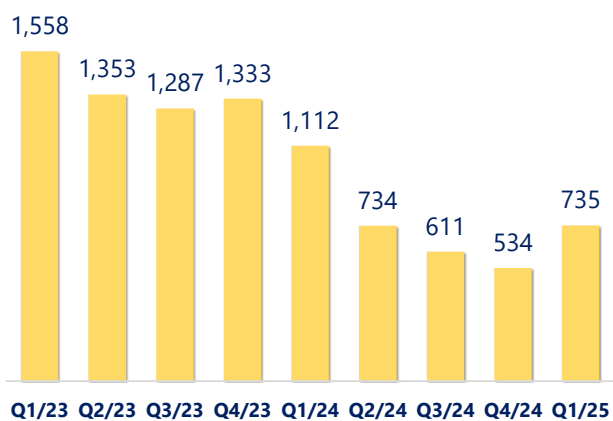
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,912	1,599	19.5%	6,932	7,961	-12.9%
Giá vốn hàng bán	1,663	1,395	19.2%	6,109	6,990	-12.6%
Lợi nhuận gộp	248	204	21.7%	823	971	-15.3%
Doanh thu HĐTC	21.8	10.4	110%	55.5	76.2	-27.2%
Chi phí TC	25.8	30.2	-14.5%	130	156	-16.2%
Chi phí lãi vay	23.9	18.1	32.2%	85.6	117	-27.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-1.70	100%
Chi phí bán hàng	164	133	23.5%	572	590	-3.0%
Chi phí QLDN	40.3	30.4	32.5%	111	160	-30.7%
LN thuần từ HĐKD	39.8	20.8	91.4%	65.3	140	-53.4%
Lợi nhuận khác	-0.07	-0.04	-70.4%	5.12	0.91	464%
LN trước thuế	39.7	20.8	91.0%	70.4	141	-50.1%
Lợi nhuận sau thuế	31.5	15.3	106%	43.2	102	-57.6%
LNST của CĐ cty mẹ	31.5	15.3	106%	43.2	102	-57.6%

(Nguồn: fireant.vn)

